TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN SÓC SƠN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TP. HÀ NỘI	

Bản án số: **60/**2024/HNGĐ - ST

Ngày: 10/12/2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**.

Ông **Nguyễn Văn Vĩ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 647/2024/TLST- HNGĐ ngày 11

tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXX - ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh ***Đặng Mạnh T***, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn M, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị ***Nguyễn Thị Y***, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn M, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Đặng Mạnh T trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị Nguyênễn Thị Y có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa P năm 1995, kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước T, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước ngày 07/10/1995.

Sau khi kết hôn xong do vợ chồng anh đều là công nhân của Công ty Thủy điện nên vợ chồng đi làm và ở theo công trình. Sau đó có thuê nhờ ở Bình Dương sinh sống đến năm 2011 thì vợ chồng chuyển ra ở cùng bố mẹ anh tại thôn M, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y sống không hòa hợp với gia đình chồng từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Y bỏ bê con cái, không quan tâm lo lắng cho gia đình, toàn bộ chi phí sinh hoạt và con cái anh đều phải lo nên cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng

không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Về con: Anh và chị Y có 03 con chung là Đặng Duy P, sinh ngày 29/7/1992, Đặng Minh Đ, sinh ngày 28/3/2002 và Đặng Gia K, sinh ngày 26/10/2007. Hiện nay cháu P và cháu Đ đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu K hiện đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con, không đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh làm lái xe tự do thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh và chị Y tự thỏa thuận giải quyết, tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày:***

Chị và anh Đặng Mạnh T tổ chức lễ cưới năm 1992, anh chị kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyênện, có đăng ký kết hôn. Tuyên nhiên do khi đó vợ chồng cùng nhau đi làm công nhân thường xuyên đi theo công trình nên chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn ngay mà đến năm 1995 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước T – huyện Phước Long – tỉnh Sông Bé nay là tỉnh Bình Phước ngày 07/10/1995.

Sau khi kết hôn xong anh chị đi theo công trình nên vợ chồng có thuê nhà sống tại Bình Dương đến năm 2011 thì vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh T tại thôn M, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng không muốn ảnh hưởng đến các con thì anh chị cố sống với nhau để cho các con có bố có mẹ. Tuyên nhiên cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, càng ngày càng mâu thuẫn, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài không còn quan tâm, lo lắng cho gia đình. Chị nhận thấy bản thân không còn tình cảm với anh T nên năm 2021 chị đã chuyển ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly

thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T làm đơn xin ly hôn chị đồng ý.

Về con: Chị và anh T có 03 con chung là Đặng Duy P, sinh ngày 29/7/1992, Đặng Minh Đ, sinh ngày 28/3/2002 và Đặng Gia K, sinh ngày 26/10/2007. Hiện nay cháu P đã có gia đình riêng, cháu Đ đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân chị không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu K hiện đang còn ăn học chị tôn trọng nguyênện vọng của cháu K để cho cháu ở với anh T. Chị và anh T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về công sức đóng góp, nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 71, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Mạnh T. Cho anh Đặng Mạnh T được ly hôn với chị Nguyênễn Thị Y.

+ Về con chung: Giao con chung là Đặng Gia K, sinh ngày 26/10/2007 cho anh Đặng Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết

+ Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T xin ly hôn chị Y, hiện chị Y cư trú tại thôn M, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Y.

[2] Về nội dung: Anh Đặng Mạnh T kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Y trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước T, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước ngày 07/10/1995, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/1995 ngày 07/10/1995. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh T và chị Y đều xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc đến nhau và không có sự tin tưởng lẫn nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh T, chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều xin được ly hôn. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh T và chị Y có 03 con chung là Đặng Duy P, sinh ngày 29/7/1992, Đặng Minh Đ, sinh ngày 28/3/2002 và Đặng Gia K, sinh ngày 26/10/2007. Hiện nay cháu P và cháu Đ đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Còn cháu K hiện nay đang ở với anh T, chị Y đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu K đang ở cùng với anh T và cháu K có

nguyênện vọng ở với anh T nên để không xáo trộn cuộc sống của con chưa thành niên sau ly hôn thấy cần tiếp tục giao cháu K cho anh T tiếp tục nuôi là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Do anh chị tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh T, chị Y không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Mạnh T. Cho anh Đặng Mạnh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Y. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác nhận anh T và chị Y có 03 con chung là Đặng Duy P, sinh ngày 29/7/1992, Đặng Minh Đ, sinh ngày 28/3/2002 và Đặng Gia K, sinh ngày 26/10/2007. Giao con chung là Đặng Gia K cho anh Đặng Mạnh T trược tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Cháu Đặng Duy P, sinh ngày 29/7/1992, Đặng Minh Đ, sinh ngày 28/3/2002 hiện đã thành niên, tự lo được cho bản thân, không đặt ra giải quyết.

Chị Y được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0072761 ngày 01/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vĩ **Dương Văn Xuyên** **Ngô Minh Cường**